TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2026
"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và ông Lê Bá Tự
- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Rum Ba - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Trí H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Đặng Trí H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cũ nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 21/10/2005. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân, do bà L có tình cảm với người khác, bỏ gia đình đi làm ăn xa không về nhà, từ tháng 7/2025 cho đến nay bà L và ông H đã sống ly thân không còn tình cảm gì với nhau. Nay ông H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống vợ chồng như hiện tại nên mong Toà án sớm giải quyết cho ông H sớm được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung Đặng Trí V, sinh ngày 13/7/2006 và Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 19/6/2013, hiện nay cháu V đã trưởng

thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết, hiện cháu N đang sống với ông H. Nếu ly hôn ông H mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa là từ chối tham gia tố tụng, là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2026 ông Huỳnh Kim P (anh ruột bà Huỳnh Thị Thùy L sống cùng địa phương) trình bày H và L có đăng ký kết hôn với nhau, nhưng quá trình sống phát sinh mâu thuẫn nên hiện không còn sống chung, gia đình đã hàn gắn nhưng không thành, L bỏ đi làm ăn ở S. Gia đình cũng đã thông báo các thủ tục về việc xin ly hôn của Tòa án để L được biết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; Yêu cầu nuôi con chung Đặng Thị Bảo N, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tố tụng của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, về quan hệ hôn nhân: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Đặng Trí H được ly hôn với bị đơn Huỳnh Thị Thùy L; Về con chung: có 02 con chung Đặng Trí V, sinh ngày 13/7/2006 và Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 19/6/2013, hiện nay cháu V đã thành niên nên đề nghị Toà án không xem xét, giải quyết, đề nghị giao cháu N cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi nên đề nghị không xét; Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Trí H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bà Huỳnh Thị Thùy L, bà L có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Đắk Lắk nên xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa

án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cũ nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 21/10/2005, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Ông H trình bày vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân, là do trong quá trình vợ chồng đi làm ăn chung, phát hiện bà L có quan hệ tình cảm với người khác, đã hòa giải nhưng bà L không chịu quay về nên hai bên đã sống ly thân từ tết năm 2026 đến nay. Việc ông H trình bày phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Kim P (anh ruột bà Huỳnh Thị Thùy L) trình bày bà L và ông H mâu thuẫn từ trước tết, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng bà L đi làm ăn trong S không về, hiện nay đang sống ly thân.

Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không đến Tòa, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, là thể hiện bà L không có ý thức cố gắng níu kéo, hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Đặng Trí H ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy L .

[3] Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung Đặng Trí V, sinh ngày 13/7/2006 và Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 19/6/2013. Hiện nay cháu V đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Hiện tại cháu N đang sống chung với ông H, bà L không có mặt tại nhà, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bảo Ngọc của ông H, phù hợp với nguyện vọng được sống với cha của cháu N và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 227, Điều 228 và điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 26 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Trí H xin ly hôn bị đơn Huỳnh Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Đặng Trí H được ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy L.

2. Về con chung: Cháu Đặng Trí V, sinh ngày 13/7/2006, hiện đã trưởng thành, đương sự không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không giải quyết. Giao cháu Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 19/6/2013 cho ông Đặng Trí H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Ông Đặng Trí H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí, tại phiếu thu số 0002003 ngày 03/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- THADS khu vực 13 – Đắk Lắk;
- UBND xã Phú Hoà 2 (*CNKH số 61 ngày 21/10/2005 của UBND xã Hòa Quang Nam cũ);*
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thu Hiền